

Bài 1.

Cho dãy A gồm N phần tử số nguyên dương và một số nguyên dương K; Tìm mảng con có kích thước lớn nhất sao cho tất cả các mảng con có kích thước bé hơn hoặc bằng nó đều có tổng các phần tử nhỏ hơn K.

Dữ liệu: Vào từ file **MaxiSubArr.inp**

- Dòng thứ nhất chứa số nguyên N ($N \leq 10^6$) và số nguyên K ($K \leq 10^{12}$)
- Dòng thứ hai ghi N số nguyên thuộc dãy, các số cách nhau bởi dấu cách

Kết quả: Ghi ra file **MaxiSubArr.out**

- Ghi kích thước mảng con lớn nhất cần tìm

Ví dụ:

MaxiSubArr.inp	MaxiSubArr.out	Giải thích
4 8 1 2 3 4	2	Tổng dãy con có: <ul style="list-style-type: none">• Độ dài 1: 1,2,3,4• Độ dài 2: 3,5,7• Độ dài 3: 6,9• Độ dài 4: 10
4 8 1 2 10 4	-1	Không có dãy con thỏa mãn yêu cầu

Bài 2.

Cho dãy số A chỉ gồm các số có giá trị 0 hoặc 1. Hãy đếm số lượt đổi chỗ ÍT NHẤT các phần tử để gộp được tất cả các số 1 trong dãy vào một miền liên tiếp?

Dữ liệu: Vào từ file **MINGROUP1.INP**

- Dòng 1 gồm số nguyên N chỉ số phần tử thuộc dãy ($1 \leq N \leq 10^6$).
- Dòng 2 gồm N số nguyên chỉ mảng A (các phần tử cách nhau bởi dấu cách).

Kết quả: Ghi ra file **MINGROUP1.OUT** : Số lượt đổi chỗ ít nhất

Ví dụ:

MINGROUP1.INP	MINGROUP1.OUT
---------------	---------------

5 1 0 1 0 1	1
6 1 0 1 0 1 1	1